

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Sông Đà 10 diễn ra từ 7h 30 phút - 11h 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2015 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10, tầng 10 tòa nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tham dự đại hội có 177 cổ đông và đại diện được uỷ quyền; sở hữu 30.535.554 cổ phần, tương ứng 71,46 % vốn điều lệ Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP SÔNG ĐÀ 10
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2014 và kế hoạch năm 2015. Trong đó, chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1) Kết quả SXKD năm 2014:

- a) Tổng giá trị SXKD thực hiện: 1.289.325/1.086.300 triệu đồng đạt 118,69% KHN.
 - Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.247.295/1.029.390 triệu đồng, đạt 121,17% KHN.
 - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 42.030/56.910 triệu đồng, đạt 73,85% KHN.
- b) Doanh số thực hiện: 1.204.709/1.186.330 triệu đồng, đạt 101,5% KHN.
- c) Doanh thu thực hiện: 1.095.533/ 1.078.490 triệu đồng, đạt 101,5% KHN.
- d) Nộp ngân sách thực hiện: 85.333/ 61.188 triệu đồng, đạt 139,46% KHN.
- e) Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 103.305/ 108.000 triệu đồng, đạt 95,6 % KHN.
- f) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thực hiện: 9,43%/10,01%, đạt 94,16% KHN.
- g) Thu nhập bình quân: 11,44/9,10 triệu đồng/tháng, đạt 125,7% KHN.
- h) Đầu tư: 67.862/146.840 triệu đồng, đạt 46,2% KH năm. Trong đó:
 - Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị: 38.860 triệu đồng;
 - Góp vốn 29.000 triệu đồng vào Công ty CP thủy điện Nậm He đạt 100% KHN.
- i) Kết quả thực hiện các mục tiêu, tiến độ: Công ty đã đáp ứng được mục tiêu, tiến độ tại các công trình, được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.140.000 triệu đồng, bao gồm:
 - Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.101.518 triệu đồng.
 - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 38.482 triệu đồng.
- b) Doanh số: 1.209.950 triệu đồng.

- c) Doanh thu: 1.100.000 triệu đồng.
- d) Nộp ngân sách: 78.076 triệu đồng.
- e) Lợi nhuận trước thuế: 103.000 triệu đồng.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ: 18,56%.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 10,74%.
- f) Vốn chủ sở hữu: 822.409 triệu đồng.
- g) Vốn điều lệ: 427.324 triệu đồng.
- h) Thu nhập bình quân CBCNV: 9,65 triệu đồng/tháng.
- i) Kế hoạch tỷ lệ trả cổ tức năm 2015: 10%.
- j) Kế hoạch đầu tư: 134.920 triệu đồng (Trong đó: đầu tư thiết bị 64.920 triệu đồng; đầu tư 70.000 triệu đồng vào Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan để thực hiện dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 – Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn – Túy Loan).
- k) Mục tiêu, tiến độ các công trình: Đáp ứng được tiến độ tại các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.

(Biểu quyết tán thành với 99,95 % số cổ phần tham dự)

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

(Biểu quyết tán thành với 99,95 % số cổ phần tham dự)

Điều 3. Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Ban kiểm soát.

(Biểu quyết tán thành với 99,79 % số cổ phần tham dự)

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	97.626.930.865
2	Loại trừ chi phí tính thuế TNDN	3.098.409.731
3	Lợi nhuận không chịu thuế	15.935.152.951
4	Lợi nhuận tính thuế (1+2-3)	84.790.187.645
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.308.825.732
-	Thuế thu nhập DN hiện hành 2014	18.653.841.282
-	Điều chỉnh thuế thu nhập năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2014	1.654.984.450
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (4-5)	77.318.105.133
7	Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	312.000.000
8	Trích lập các quỹ	12.907.638.633
a	Quỹ dự phòng tài chính (6 x 1%)	773.181.051
b	Quỹ đầu tư phát triển (6 x 5,18%)	4.002.647.069
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (6 x 10%)	7.731.810.513
d	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành công ty	400.000.000

9	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (6-7-8)	64.098.466.500
10	Vốn điều lệ (chia cổ tức)	427.323.110.000
11	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền (9/10)	15%

(Biểu quyết tán thành với 99,95 % số cổ phần tham dự)

Điều 5. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:

1) Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2014:

a) Tiền lương, thù lao được phép chi : 912.000.000 đồng. Trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT : 600.000.000 đồng.
- Thù lao thành viên HĐQT : 96.000.000 đồng (ông Đậu Minh Lâm hưởng thù lao đến ngày 12/6/2014, ông Nguyễn Văn Tánh hưởng thù lao từ 17/7/2014 đến 31/12/2014 với mức 8.000.000 đồng/người/tháng).

Các ông Vũ Văn Tính/Nguyễn Văn Bảy/Trần Tuấn Linh không được hưởng thù lao do đã hưởng lương tại đơn vị.

- Thù lao của BKS : 216.000.000 đồng (Trường ban 8.000.000 đồng/tháng, thành viên 5.000.000 đồng/người/tháng).

b) Số đã chi: 350.000.000 triệu đồng.

c) Số chưa chi: 562.000.000 đồng.

2) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2015:

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được tính như sau:

a) Tiền lương của chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = 50.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times H1 \times H2 \times H3$$

Trong đó:

+ TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.

+ H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu năm.

+ H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Sản lượng năm.

+ H3: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận năm (là tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty, bao gồm: lợi nhuận của CTCP Sông Đà 10, cổ tức được chia, lợi ích tại các Công ty con, Công ty liên kết).

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT không quá 600.000.000 đồng/năm.

b) Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = 47.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times H1 \times H2 \times H3$$

Trong đó:

+ TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.

+ H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu năm.

+ H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Sản lượng năm.

+ H3: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận năm (là tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty, bao gồm: lợi nhuận của CTCP Sông Đà 10, cổ tức được chia, lợi ích tại các Công ty con, Công ty liên kết).

- **Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT không quá 564.000.000 đồng/năm.**

c) Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của Công ty, với các mức sau:

* Nếu các chỉ tiêu như: Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện $\geq 100\%$ kế hoạch năm.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao là 3.000.000 đồng/tháng

* Nếu các chỉ tiêu: Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện $< 100\%$ kế hoạch năm.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x tỷ lệ hoàn thành KH năm.

- Thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao là 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x tỷ lệ hoàn thành KH năm.

Tiền lương của Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được tạm ứng hằng tháng với mức 35.000.000 đồng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hàng quý bằng 90% mức tối đa được hưởng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

d) Đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

e) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2015.

(Biểu quyết tán thành với 99,76 % số cổ phần tham dự)

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

- Đơn vị kiểm toán: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn.

- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét báo cáo bán niên.

- Phí kiểm toán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo cáo kiểm toán.

- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.

(Biểu quyết tán thành với 99,95 % số cổ phần tham dự)

Điều 7: Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Điều lệ sửa đổi có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 (Có chi tiết sửa đổi kèm theo).

(Biểu quyết tán thành với 95,74 % số cổ phần tham dự)

Điều 8. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1) Đại hội đã phê chuẩn chức vụ thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Tánh với thời hạn bổ nhiệm từ ngày 17/7/2014 đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Kể từ ngày 24/4/2015 ông Nguyễn Văn Tánh không còn là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 10.

(Biểu quyết tán thành với 99,01 % số cổ phần tham dự)

2) Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ II:

- Ông Trần Văn Tấn trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ II.

Như vậy, ông Trần Văn Tấn là thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 10 kể từ ngày 24/4/2015.

(Số phiếu được bầu: 28.954.828 phiếu, đạt 94,82 % số phiếu biểu quyết)

3) Bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ II:

- Ông Dương Quang Tú trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II.

Như vậy, ông Dương Quang Tú là thành viên BKS Công ty CP Sông Đà 10 kể từ ngày 24/4/2015.

(Số phiếu được bầu: 28.954.828 phiếu, đạt 94,82 % số phiếu biểu quyết)

Điều 9. Điều khoản thi hành

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 10.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- Website Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu TCNS.

T/M ĐHĐ CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Lan

SO SÁNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀO ĐIỀU LỆ MỚI
Điều 1	Định nghĩa	Điều 1	Định nghĩa
Khoản b	b) "Luật Doanh nghiệp": có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	Khoản b	b) "Luật Doanh nghiệp": có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2014;
Điều 22.	Số đăng ký cổ đông	Điều 22.	Số đăng ký cổ đông
Mục 4	4. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.		Bỏ mục này
Điều 25.	Đại hội đồng cổ đông	Điều 25.	Đại hội đồng cổ đông
Mục 3, khoản đ	đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Mục 3, khoản đ	đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 136 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
Mục 4, khoản b	b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 điều 97 của Luật Doanh nghiệp;	Mục 4, khoản b	b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 điều 136 của Luật Doanh nghiệp;

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀO ĐIỀU LỆ MỚI
Mục 4, khoản c	c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 điều 97 của Luật Doanh nghiệp;	Mục 4, khoản c	c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 điều 136 của Luật Doanh nghiệp;
Điều 26.	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 26.	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông
Mục 2 khoản m	m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Công ty;	Mục 2 khoản m	m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Công ty;
Điều 32.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 32.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
Mục 1	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Mục 1	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀO ĐIỀU LỆ MỚI
Mục 2	2. Trường hợp không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết;	Mục 2	2. Trường hợp không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết;
Điều 34.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 34.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông
Mục 1	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có được thông qua khi có từ 65% tổng số cổ phần trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông;	Mục 1	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% tổng số cổ phần trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông;

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀO ĐIỀU LỆ MỚI
Mục 2	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch mua hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% tổng số cổ phần trở lên của các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Mục 2	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số cổ phần trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
		Bổ sung mục 3	3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số biểu quyết tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.
		Bổ sung mục 4	4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
Điều 36.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 36.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀO ĐIỀU LỆ MỚI
	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ ngày gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.		Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
Điều 37.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 37.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
Mục 1 Khoản a	a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;	Mục 1 Khoản a	a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
Mục 2	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niên yết tại trụ sở chính, chỉ nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.	Mục 2	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niên yết tại trụ sở chính, chỉ nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀO ĐIỀU LỆ MỚI
Điều 38.	Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 38.	Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông
	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:		Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
Điều 42.	Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 42.	Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
	1. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên của Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành Công ty.	Mục 1	1. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên của Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành Công ty.
Điều 43.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 43.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị
Mục 1	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Mục 1	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀO ĐIỀU LỆ MỚI
Mục 4	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Mục 4	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
Mục 7	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và phiếu biểu quyết của thành viên thành viên	Mục 7	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và phiếu biểu quyết của thành viên
		Bổ sung mục 8	8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết
Mục 8	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền).	Mục 9	9. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định trên, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀO ĐIỀU LỆ MỚI
Mục 14	14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	Mục 14	14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích, chương trình và nội dung họp; c) Thời gian, địa điểm họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h) Các vấn đề đã được thông qua; i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.
Điều 62.	Ban kiểm soát	Điều 62.	Ban kiểm soát
Mục 1	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Mục 1	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
***	Cụm từ "thành viên Ban Kiểm soát"		thay bằng "Kiểm soát viên" (theo điều 163 Luật doanh nghiệp 2014)